

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-PT

Ngày: 28 - 02 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Văn Công Dân;

2. Ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2024/TLHS-PT, ngày 08/01/2024 đối với bị cáo Bùi Bảo T, về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Bảo T (tên gọi khác: B), sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường T, phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị C, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Thạch Thị Mộng H, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2023 đến ngày 11/10/2023 và từ ngày 30/11/2023 đến ngày 02/02/2024, được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, Bùi Bảo T lên các trang mạng xã hội facebook và thông qua các trang nhóm hội rùa tại Thành phố Hồ Chí Minh, T đã mua 08 cá thể rùa với giá khoảng 20.000.000 đồng (trong đó có 05 cá thể Rùa cựa, có tên khoa học là *C1 sulcata* và 03 cá thể Rùa phóng xạ, có tên khoa học là *A radiata*) của một người

đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) bán tại Công viên T, thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh về để nuôi làm cảnh. Sau đó, T đưa về nuôi tại địa chỉ đường T, phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 6/2022, T đưa 08 cá thể rùa này đến nuôi tại khuôn viên vườn nhà của vợ chồng T mua tại thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đến ngày 17/01/2023, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đ kiểm tra tại nhà của T ở thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, thì phát hiện T đang nuôi, nhốt 08 cá thể rùa nêu trên. Trong quá trình mua và nuôi, nhốt các cá thể rùa này, thì T không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cho phép và cũng không có hồ sơ, tài liệu chứng minh về nguồn gốc của các cá thể rùa này. Do đó, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đ đã tiến hành lập biên bản thu giữ 08 cá thể rùa nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định động vật số: 305/STTNSV ngày 13/3/2023 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, đã kết luận:

“Xác định tên loại động vật:

1. Hình ảnh của 05 (năm) cá thể động vật được đánh số từ 01 đến 05 là ảnh chụp loại Rùa cựa, có tên khoa học là Centrochelys sulcata, lớp bò sát (Reptilia).

2. Hình ảnh của 03 (ba) cá thể động vật được đánh số từ 06 đến 08 là ảnh chụp loại rùa phóng xạ, có tên khoa học là Astrochelys radiata, lớp bò sát (Reptilia).

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

1. Loài Rùa cựa (Centrochelys sulcata) có tên trong Phụ lục II, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), ban hành kèm theo thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam.

2. Loài Rùa phóng xạ (Astrochelys radiata) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), ban hành kèm theo thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam”.

Tại Kết luận giám định trọng lượng, tên loài, chủng loại, nhóm động vật hoang dã ngày 02/02/2023 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đ, kết luận:

Kết luận về đối tượng giám định:

- Tên loài, lớp động vật và trọng lượng:

“1. Tên loài: Rùa phóng xạ; tên khoa học: Astrochelys radiata; lớp bò sát, bộ rùa, họ rùa núi, là động vật rừng có nguồn gốc xuất xứ từ nước ngoài. Số lượng: 03 cá thể; Tổng trọng lượng: 11,4 kg.

2. Tên loài: Rùa Sulcata; tên khoa học: Centrochelys sulcata; lớp bò sát, bộ rùa, họ rùa núi, là động vật rừng có nguồn gốc xuất xứ từ nước ngoài. Số lượng: 05 cá thể; Tổng trọng lượng: 64,4 kg”.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1326/KL-HĐĐG ngày 16/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đ, đã định giá và kết luận giá trị các cá thể rùa tại thời điểm tháng 01/2023 là:

- Cá thể 01 có màu vàng, kích thước vòng mai 0,6m x 0,06m, giá trị là 46.000.000 đồng.

- Cá thể 02 có màu sắc vàng, sọc đen, kích thước vòng mai 0,36m x 0,37m, giá trị là 29.000.000 đồng.

- Cá thể 03 có màu vàng, sọc đen kích thước vòng mai 0,66m x 0,07m, giá trị là 49.000.000 đồng.

- Cá thể 04 có màu vàng, sọc đen kích thước vòng mai 0,54m x 0,55m, giá trị là 37.000.000 đồng.

- Cá thể 05 có màu vàng, sọc đen kích thước vòng mai 0,65m x 0,66m, giá trị là 46.000.000 đồng.

Tổng cộng: 207.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3027/KL-HĐĐG ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đ, đã định giá và kết luận giá trị các cá thể rùa tại thời điểm tháng 01/2023 là:

- Cá thể rùa 01 màu đen sọc vàng, kích thước vòng mai 0,4m x 0,33m, giá trị là 40.000.000 đồng.

- Cá thể rùa 02 màu đen sọc vàng, kích thước vòng mai 0,45m x 0,45m, giá trị là 42.000.000 đồng.

- Cá thể rùa 03 màu đen sọc vàng, kích thước vòng mai 0,36m x 0,36m, giá trị là 40.000.000 đồng.

Tổng giá trị của 03 cá thể rùa là 122.000.000 đồng.

Trong vụ án này, đối với việc bị cáo Bùi Bảo T có hành vi nuôi, nhốt 03 cá thể động vật là loài Rùa phóng xạ, tên khoa học: *Astrochelys radiata*, lớp bò sát, có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), có giá trị 122.000.000 đồng, thì chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự (từ 07 đến 10 cá thể), nên Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã có Văn bản báo cáo, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Bảo T theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 234; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Bảo T (Tên gọi khác: B) phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Bảo T (Tên gọi khác: B) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam tại phiên tòa ngày 30/11/2023 (được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 19/8/2023 đến ngày 11/10/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2023, bị cáo Bùi Bảo T có đơn kháng cáo, với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt nhẹ hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Bảo T giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Bảo T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã” là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 234; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Bảo T 01 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Bùi Bảo T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào năm 2019, Bùi Bảo T đã mua 08 cá thể rùa (*trong đó có 05 cá thể rùa cựa, có tên khoa học là Centrochelys sulcata và 03 cá thể rùa phóng xạ, có tên khoa học là Astrochelys radiata*) về nuôi làm cảnh. Đến tháng 6/2022, T đưa 08 cá

thể rùa này đến nuôi tại khuôn viên vườn nhà của bị cáo mua tại thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, thì bị phát hiện. Quá trình mua và nuôi, nhốt các cá thể rùa này, bị cáo T không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cho phép và cũng không có hồ sơ, tài liệu chứng minh về nguồn gốc của các cá thể rùa này. Trong số 08 cá thể rùa thu giữ, thì có 05 cá thể Rùa cựa có tên khoa học là “*Centrochelys sulcata*” mà bị cáo nuôi nhốt có tên trong Phụ lục II, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), có trọng lượng 64,4kg, có trị giá 207.000.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Bảo T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã*” theo điểm a khoản 1 Điều 234 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Bảo T, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý động vật hoang dã, quý hiếm, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái và gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó kháng cáo của bị cáo đề nghị được cải tạo ngoài xã hội hoặc hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Bùi Bảo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Bảo T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Bùi Bảo T phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã*”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 234; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Bảo T (tên gọi khác: B) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, bị cáo được khu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 19/8/2023 đến ngày 11/10/2023 và từ ngày 30/11/2023 đến ngày 02/02/2024.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Bảo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình